

**BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ THI ĐUA CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ**  
**Năm học 2019 - 2020**  
**Đối với trường THPT và các đơn vị trực thuộc**

TT	Đơn vị	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm chấm của P.TCCB	Lý do trừ
1	THCS-THPT Diên Hồng	100	100	100	
2	THCS-THPT Sương Nguyệt Anh	100	97	97	Tự trừ: đào tạo bồi dưỡng và lưu trữ hồ sơ TCCB: thống nhất với điểm tự trừ về ĐTBĐ (-1) và trừ thêm thực hiện báo cáo thường xuyên trễ hạn (-2)
3	THCS-THPT Thạnh An	100	100	100	
4	THPT An Lạc	100	96	96	Tự trừ: tổ chức bộ máy TCCB: thống nhất với điểm tự trừ Tổ chức bộ máy
5	THPT An Nghĩa	100	98	99	Tự trừ: đào tạo bồi dưỡng và lưu trữ hồ sơ TCCB: thống nhất với điểm tự trừ về ĐTBĐ (-1)
6	THPT An Nhơn Tây	100	98	98	Tự trừ: tổ chức bộ máy TCCB: thống nhất với điểm tự trừ Tổ chức bộ máy
7	THPT Bà Điểm	100	99	99	Tự trừ: tổ chức bộ máy TCCB: thống nhất với điểm tự trừ Tổ chức bộ máy
8	THPT Bình Chánh	100	99	98	Tự trừ: đào tạo bồi dưỡng TCCB: thống nhất với điểm tự trừ về ĐTBĐ (-1) và trừ thêm về thực hiện báo cáo không chính xác số liệu (-1)
9	THPT Bình Chiểu	100	95	95	Tự trừ: tổ chức bộ máy TCCB: thống nhất với điểm tự trừ Tổ chức bộ máy
10	THPT Bình Hưng Hòa	100	98	95	Tự trừ: đào tạo bồi dưỡng TCCB: thống nhất với điểm tự trừ về ĐTBĐ (-2) và trừ thêm về việc thực hiện hồ sơ lưu và hồ sơ nâng lương thường xảy ra sai sót (-3)
11	THPT Bình Khánh	100	99	99	Tự trừ: lưu trữ hồ sơ TCCB: Báo cáo không chính xác (-1)
12	THPT Bình Phú	100	86	95	Tự trừ: tổ chức bộ máy, chế độ chính sách và lưu trữ hồ sơ TCCB: Thống nhất với điểm tự trừ tổ chức bộ máy (-5)
13	THPT Bình Tân	100	100	100	
14	THPT Bùi Thị Xuân	100	99	94	Tự trừ: đào tạo bồi dưỡng TCCB: thống nhất với điểm tự trừ về ĐTBĐ (-1) và trừ thêm về việc thực hiện nâng lương và các hồ sơ giải quyết chế độ chính sách trễ hạn, bị nhắc nhở thường xuyên (-5)

TT	Đơn vị	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm chấm của P.TCCB	Lý do trừ
15	THPT Cần Thạnh	100	98	98	Tự trừ: đào tạo bồi dưỡng TCCB: thống nhất điểm tự trừ về ĐTBĐ
16	THPT Chuyên Năng khiếu TDTT Nguyễn Thị Định	100	100	100	
17	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	100	100	100	
18	THPT Củ Chi	100	100	100	
19	THPT Đa Phước	100	99	100	Tự trừ: lưu trữ hồ sơ
20	THPT Đào Sơn Tây	100	100	100	
21	THPT Dương Văn Dương	100	97	95	Tự trừ: Đào tạo bồi dưỡng và lưu trữ TCCB: thống nhất điểm tự trừ về ĐTBĐ (-1) và trừ thêm về: - Thực hiện nâng lương trễ hạn (-3) - Thực hiện báo cáo chưa chính xác (-1)
22	THPT Dương Văn Thì	100	100	100	
23	THPT Gia Định	100	94	94	TCCB: Thực hiện nâng lương trễ hạn, giải quyết chế độ chính sách của giáo viên nghỉ hưu không kịp thời (-6)
24	THPT Giồng Ông Tố	100	97	98	Tự trừ: tổ chức bộ máy, đào tạo bồi dưỡng và lưu trữ hồ sơ TCCB: thống nhất với điểm tự trừ về ĐTBĐ (-1) và Tổ chức bộ máy (-1)
25	THPT Gò Vấp	100	100	100	
26	THPT Hàn Thuyên	100	99	99	Tự trừ: đào tạo bồi dưỡng TCCB: thống nhất với điểm tự trừ về ĐTBĐ
27	THPT Hiệp Bình	100	99	100	Tự trừ: lưu trữ hồ sơ
28	THPT Hồ Thị Bi	100	100	100	
29	THPT Hoàng Hoa Thám	100	100	100	
30	THPT Hùng Vương	100	97	99	Tự trừ: đào tạo bồi dưỡng và lưu trữ hồ sơ TCCB: thống nhất với điểm tự trừ về ĐTBĐ (-1)
31	THPT Lê Minh Xuân	100	99,5	98,5	TCCB: thực hiện báo cáo chưa chính xác (-1) và thống nhất điểm tự trừ về ĐTBĐ
32	THPT Lê Quý Đôn	100	100	100	
33	THPT Lê Thánh Tôn	100	99	99	Tự trừ: chế độ chính sách TCCB: thực hiện báo cáo chưa chính xác (-1)
34	THPT Lê Trọng Tấn	100	95	99	Tự trừ: đào tạo bồi dưỡng và lưu trữ hồ sơ TCCB: thống nhất điểm tự trừ về ĐTBĐ (-1)
35	THPT Linh Trung	100	98	97	Tự trừ: lưu trữ hồ sơ TCCB: Thực hiện chế độ chính sách chưa kịp thời (miễn tập sự)
36	THPT Long Thới	100	99	99	Tự trừ: đào tạo bồi dưỡng TCCB: thống nhất điểm tự trừ về ĐTBĐ (-1)
37	THPT Long Trường	100	95	95	Tự trừ: tổ chức bộ máy và đào tạo bồi dưỡng TCCB: thống nhất điểm tự trừ về ĐTBĐ và tổ chức bộ máy

TT	Đơn vị	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm chấm của P.TCCB	Lý do trừ
38	THPT Lương Thế Vinh	100	98	99	Tự trừ: tổ chức bộ máy và lưu trữ hồ sơ TCCB: thống nhất điểm tự trừ về tổ chức bộ máy (-1)
39	THPT Lương Văn Can	100	100	100	
40	THPT Lý Thường Kiệt	100	98	94	Tự trừ: Đào tạo bồi dưỡng TCCB: Thực hiện hồ sơ lưu và hồ sơ nâng lương thường xảy ra sai sót (-4) và thống nhất điểm tự trừ về ĐTBĐ (-2)
41	THPT Mạc Đĩnh Chi	100	100	100	
42	THPT Marie Curie	100	99	99	Tự trừ: đào tạo bồi dưỡng TCCB: thống nhất điểm tự trừ về ĐTBĐ
43	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	100	98	98	Tự trừ: tổ chức bộ máy TCCB: thống nhất với điểm tự trừ Tổ chức bộ máy
44	THPT Nam Sài Gòn	100	100	100	
45	THPT Năng khiếu TDTT huyện Bình Chánh	100	100	100	
46	THPT Ngô Gia Tự	100	100	100	
47	THPT Ngô Quyền	100	98	98	Tự trừ: tổ chức bộ máy TCCB: thống nhất với điểm tự trừ Tổ chức bộ máy
48	THPT Nguyễn An Ninh	100	99	99	Tự trừ: tổ chức bộ máy TCCB: thống nhất với điểm tự trừ Tổ chức bộ máy
49	THPT Nguyễn Chí Thanh	100	97	96	Tự trừ: tổ chức bộ máy và đào tạo bồi dưỡng TCCB: thống nhất điểm tự trừ về tổ chức bộ máy và ĐTBĐ và trừ thêm điểm thực hiện báo cáo chưa chính xác (-1)
50	THPT Nguyễn Công Trứ	100	92	95	Tự trừ: tổ chức bộ máy và lưu trữ hồ sơ TCCB: Thống nhất điểm tự trừ tổ chức bộ máy
51	THPT Nguyễn Du	100	97	98	Tự trừ: Tổ chức bộ máy và đào tạo bồi dưỡng TCCB: thống nhất tự trừ điểm ĐTBĐ và tổ chức bộ máy (-2)
52	THPT Nguyễn Hiền	100	100	100	
53	THPT Nguyễn Huệ	100	100	100	
54	THPT Nguyễn Hữu Cảnh	100	99	98	Tự trừ: tổ chức bộ máy TCCB: thực hiện báo cáo chưa chính xác (-1) và thống nhất điểm tự trừ tổ chức bộ máy
55	THPT Nguyễn Hữu Cầu	100	99	99	Tự trừ: tổ chức bộ máy TCCB: thống nhất điểm tự trừ tổ chức bộ máy
56	THPT Nguyễn Hữu Huân	100	98,5	99	Tự trừ: lưu trữ hồ sơ TCCB: Thực hiện chế độ chính sách chưa đảm bảo chính xác (-1)
57	THPT Nguyễn Hữu Thọ	100	99	99	Tự trừ: tổ chức bộ máy TCCB: thống nhất điểm tự trừ tổ chức bộ máy
58	THPT Nguyễn Hữu Tiến	100	94	100	Tự trừ: tổ chức bộ máy và lưu trữ hồ sơ TCCB: Thống nhất điểm tự trừ tổ chức bộ máy (-5)

TT	Đơn vị	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm chấm của P.TCCB	Lý do trừ
59	THPT Nguyễn Khuyến	100	100	100	
60	THPT Nguyễn Tất Thành	100	100	100	
61	THPT Nguyễn Thái Bình	100	100	100	
62	THPT Nguyễn Thị Diệu	100	95	96	Tự trừ: tổ chức bộ máy, đào tạo bồi dưỡng và lưu trữ hồ sơ TCCB: thống nhất điểm tự trừ về ĐTBĐ (-1) và tổ chức bộ máy (-3)
63	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	100	99	100	Tự trừ: chế độ chính sách
64	THPT Nguyễn Thượng Hiền	100	100	100	
65	THPT Nguyễn Trãi	100		99	TCCB: không thực hiện báo cáo đúng hạn (-1)
66	THPT Nguyễn Trung Trực	100	100	100	
67	THPT Nguyễn Văn Cừ	100	100	100	
68	THPT Nguyễn Văn Linh	100	100	99	TCCB: thực hiện báo cáo chưa chính xác (-1)
69	THPT Nguyễn Văn Tăng	100	100	100	
70	THPT Phạm Phú Thứ	100	99	98	Tự trừ: Lưu trữ hồ sơ. TCCB: Thực hiện nâng lương trễ hạn (-2)
71	THPT Phạm Văn Sáng	100	99	99	Tự trừ: tổ chức bộ máy TCCB: thống nhất điểm tự trừ tổ chức bộ máy
72	THPT Phan Đăng Lưu	100	95	95	Tự trừ: tổ chức bộ máy TCCB: thống nhất điểm tự trừ tổ chức bộ máy
73	THPT Phong Phú	100	97	97	Tự trừ: tổ chức bộ máy TCCB: thống nhất điểm tự trừ tổ chức bộ máy
74	THPT Phú Hòa	100	98	99	Tự trừ: tổ chức bộ máy và lưu trữ hồ sơ TCCB: thống nhất điểm tự trừ tổ chức bộ máy
75	THPT Phú Nhuận	100	100	100	
76	THPT Phước Kiển	100	98,5	99	Tự trừ: Tổ chức bộ máy và lưu trữ hồ sơ TCCB: thống nhất điểm tự trừ tổ chức bộ máy (-1)
77	THPT Phước Long	100	99	99	Tự trừ: đào tạo bồi dưỡng TCCB: thống điểm tự trừ ĐTBĐ
78	THPT Quang Trung	100	100	100	
79	THPT Tạ Quang Bửu	100	100	99	TCCB: thực hiện báo cáo chưa chính xác (-1)
80	THPT Tam Phú	100	99	99	Tự trừ: đào tạo bồi dưỡng TCCB: thống điểm tự trừ ĐTBĐ
81	THPT Tân Bình	100	98	98	Tự trừ: đào tạo bồi dưỡng TCCB: thống điểm tự trừ ĐTBĐ
82	THPT Tân Phong	100	100	100	
83	THPT Tân Thông Hội	100	99	99	Tự trừ: đào tạo bồi dưỡng TCCB: thống điểm tự trừ ĐTBĐ
84	THPT Tân Túc	100	100	100	
85	THPT Tây Thạnh	100	97	100	Tự trừ: lưu trữ hồ sơ
86	THPT Ten Lơ Man	100	99	98	Tự trừ: đào tạo bồi dưỡng TCCB: thống điểm tự trừ ĐTBĐ (-1) và trừ thêm việc thực hiện báo cáo chưa chính xác (-1)

TT	Đơn vị	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm chấm của P.TCCB	Lý do trừ
87	THPT Thanh Đa	100	98	98	Tự trừ: đào tạo bồi dưỡng TCCB: thống nhất điểm tự trừ đào tạo bồi dưỡng
88	THPT Thanh Lộc	100	99	99	Tự trừ: tổ chức bộ máy Thống nhất điểm tự trừ tổ chức bộ máy
89	THPT Thủ Đức	100	100	100	
90	THPT Thủ Thiêm	100	98	98	Tự trừ: đào tạo bồi dưỡng TCCB: thống nhất điểm tự trừ ĐTBĐ
91	THPT Trần Hưng Đạo	100	98	98	Tự trừ: tổ chức bộ máy TCCB: thống nhất điểm tự trừ tổ chức bộ máy
92	THPT Trần Hữu Trang	100	100	99	TCCB: có đơn phản ánh của giáo viên về chế độ chính sách
93	THPT Trần Khai Nguyên	100	100	100	
94	THPT Trần Phú	100	99	99	Tự trừ: đào tạo bồi dưỡng TCCB: thống nhất điểm tự trừ ĐTBĐ
95	THPT Trần Quang Khải	100	100	100	
96	THPT Trần Văn Giàu	100	100	100	
97	THPT Trung Lập	100	100	100	
98	THPT Trung Phú	100	99,5	99,5	Tự trừ: tổ chức bộ máy TCCB: thống nhất điểm tự trừ tổ chức bộ máy
99	THPT Trung Vương	100	98	99	Tự trừ: chế độ chính sách TCCB: thống nhất điểm tự trừ về chế độ chính sách (-1)
100	THPT Trường Chinh	100	98	98	Tự trừ: đào tạo bồi dưỡng TCCB: thống nhất điểm tự trừ ĐTBĐ
101	THPT Vĩnh Lộc	100	100	99	TCCB: công tác tổ chức bộ máy chưa thực hiện tốt (-1)
102	THPT Vĩnh Lộc B	100	99	99	Tự trừ: đào tạo bồi dưỡng TCCB: thống nhất điểm tự trừ ĐTBĐ
103	THPT Võ Thị Sáu	100	100	100	
104	THPT Võ Trường Toản	100	99	98	Tự trừ: tổ chức bộ máy TCCB: thực hiện báo cáo chưa chính xác (-1) và thống nhất điểm tự trừ tổ chức bộ máy
105	THPT Võ Văn Kiệt	100	100	100	
106	Trung tâm GDKTTH và HN Lê Thị Hồng Gấm	100	96	94	Tự trừ: tổ chức bộ máy và lưu trữ hồ sơ TCCB: thực hiện báo cáo chưa chính xác và thường xuyên trễ hạn (-3); thống nhất điểm tự trừ tổ chức bộ máy (-3)
107	Trung tâm GDTX Chu Văn An	100	98	99	Tự trừ: tổ chức bộ máy và lưu trữ hồ sơ TCCB: thống nhất điểm tự trừ tổ chức bộ máy (-1)
108	Trung tâm GDTX Lê Quý Đôn	100	90	93	Tự trừ: tổ chức bộ máy TCCB: thống nhất điểm tự trừ tổ chức bộ máy và chưa đảm bảo chế độ chính sách cho giáo viên (-7)
109	Trung tâm GDTX Tiếng Hoa	100	100	100	
110	Mầm non 19/5 Thành phố	100		98	TCCB: thực hiện báo cáo chưa chính xác (-1); thực hiện báo cáo không đúng Hạn (-1)
111	Mầm non Thành Phố	100		99	TCCB: thực hiện báo cáo không đúng hạn (-1)

TT	Đơn vị	Điểm quy định	Điểm tự chấm	Điểm chấm của P.TCCB	Lý do trừ
112	Mầm non Nam Sài Gòn	100	97	97	Tự trừ: Tổ chức bộ máy và đào tạo bồi dưỡng TCCB: thống nhất điểm tự trừ ĐTBĐ và tổ chức bộ máy
113	THPT Quốc tế Việt - Úc	100	98	98	Tự trừ: đào tạo bồi dưỡng TCCB: thống nhất điểm tự trừ về ĐTBĐ
114	THPT chuyên Lê Hồng Phong	100	100	100	
115	Trung cấp Bách Nghệ	100	100	100	
116	Trung cấp Kinh tế-Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh	100	100	100	
117	Trung cấp Kinh tế-Kỹ thuật Quận 12	100	100	100	
118	Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn	100		98	TCCB: Thực hiện nâng lương trễ hạn(-1); thực hiện báo cáo không đúng hạn (-1)
119	Cao đẳng Công Nghệ Thủ Đức	100		96	TCCB: Giải quyết cho viên chức đi học nước ngoài khi chưa có quyết định (-3); thực hiện báo cáo không đúng hạn (-1)
120	Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật TPHCM	100		99	TCCB: thực hiện báo cáo không đúng hạn (-1)
121	Cao đẳng Kinh tế TPHCM	100		99	TCCB: thực hiện báo cáo không đúng hạn (-1)
122	Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM	100		96	TCCB: Giải quyết cho viên chức đi học nước ngoài khi chưa có quyết định (-3); thực hiện báo cáo không đúng hạn (-1)
123	Phổ thông đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu	100		99	TCCB: thực hiện báo cáo không đúng hạn (-1)
124	Trung tâm HTPTGDHN cho Người Khuyết tật	100	97	95	Tự trừ: tổ chức bộ máy, đào tạo bồi dưỡng và lưu trữ hồ sơ TCCB: thống nhất điểm tự trừ ĐTBĐ và tổ chức bộ máy; trừ điểm về việc thực hiện báo cáo chưa chính xác và thường trễ hạn (-3)
125	Trung tâm HTPTGDHN huyện Bình Chánh	100		99	TCCB: thực hiện báo cáo không đúng hạn (-1)
126	Trung tâm HTPTGDHN Tân Bình	100	97	98	Tự trừ: tổ chức bộ máy và lưu trữ TCCB: thống nhất điểm tự trừ tổ chức bộ máy (-2)